

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T P MT
TỈNH TG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HSST

Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T P MT, TỈNH TG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Kiệt

Ông Ngô Minh Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường, Thư ký Tòa án nhân dân T p MT, tỉnh TG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T p MT tham gia phiên tòa: Ông
Danh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân T p MT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trang Tấn H, sinh năm 1975 tại tỉnh TG; tên gọi khác: H điện; Nơi đăng ký thường trú: số 17/7 ĐBL, Phường 8, T p MT, TG; Tạm trú: nhà trọ Mai Xuân, tổ 3 ấp MH, xã MP, T p MT, TG; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn O (1953) và bà Trần Thị L (1951); Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con (1997). Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần; Ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân T p MT, tỉnh TG xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2019/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/2020.

Nhân thân:

+ Bị Ủy ban nhân dân tỉnh TG ra Quyết định số 33/QĐUB ngày 02/7/1991 đưa đi tập trung cải tạo 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản (Công an bắt ngày 09/5/1991).

+Ngày 13/6/1992 bị Tòa án nhân dân T p MT xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Bản án số 43/1992/HSST.

+Ngày 08/9/1993 bị Tòa án nhân dân T p MT xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bản án số 61/1993/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 43/1992/HSST, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 20 tháng 05 ngày, thời hạn tính từ ngày 28/4/1993. Đã chấp hành xong.

+Bị Ủy ban nhân dân tỉnh TG ra Quyết định số 02/QĐUB ngày 28/01/1995 đưa đi cải tạo tập trung 24 tháng về hành vi Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản (Công an bắt ngày 23/11/1994).

+Ngày 10/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh TG xử phạt 10 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” và “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, bản án số 176/HSST. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an T p MT, tỉnh TG . Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trần Thị Ng G** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TG. Có đơn xin vắng mặt.

**Người bị hại:*

Nguyễn Ng Qu, sinh năm: 1989. Xin vắng mặt
Trú tại: ấp BP, xã TMC, Tp MT, TG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 08/11/2021 Lê Trang Tấn H từ phòng thuê trọ tại nhà trọ Mai Xuân thuộc tổ 3 ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Phong, T p MT, tỉnh TG đạp xe đạp đi nhặt ve chai, khi đi H mang theo 01 cây kim bấm và một túi xách màu trắng (theo H khai do cỗ xe đạp bị lỏng nên mang kim theo dùng để vặn lại). Khi đến quán cà phê Phát Tâm tại số 84 đường HV, Ấp 1, xã ĐT, T p MT, tỉnh TG thì H phát hiện quán khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dùng kim bấm bẻ 01 bên khoen ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong trộm 01 máy xay cà phê; 01 máy xay sinh tố; 01 ấm đun siêu tốc; 18 lon nước ngọt hiệu Warrior; 15 lon nước ngọt hiệu Cocacola; 22 lon nước ngọt hiệu Redbull và 12 chai nước trà xanh O⁰ (không độ) rồi cho tất cả vào túi xách mang theo và bao đựng rác có tại trước quán cà phê, để lên xe chở về phòng trọ cất giấu. Đến 12 giờ cùng ngày, H bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 741/BKL-HĐĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản T p MT kết luận: 01 máy xay cà phê hiệu Espresso Casalane 600 màu đỏ có giá 3.640.000 đồng; 01 máy xay sinh tố hiệu Philips HR3652 màu bạc đen có giá 1.750.000 đồng; 01 ấm đun siêu tốc hiệu Sharp EKJ-17VPSBK màu đen có giá 245.000 đồng; 18 lon nước ngọt hiệu Warrior loại thể tích 325ml có giá 113.400 đồng; 15 lon nước ngọt hiệu Cocacola loại thể tích 320ml có giá 114.000 đồng; 22 lon nước ngọt hiệu RedBull loại thể tích 250ml có giá 182.600 đồng; 12 chai trà xanh không độ loại thể tích 455ml có giá 82.800 đồng. Tổng giá trị tài sản là **6.127.800** đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSMT ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T p MT, tỉnh TG đã truy tố Lê Trang Tấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

**Tại phiên tòa:*

-Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

-Người bào chữa cho bị cáo có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo: thống nhất tội danh như VKS truy tố. Giá trị tài sản trộm cắp là 6.127.800 đồng là không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 là điểm h ngoài tình tiết theo điểm s, p Điều 51 BLHS.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T p MT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trang Tấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trang Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm p, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp có sườn xe màu trắng, 02 vé xe màu đỏ, có gắn 01 rổ xe phía trước và 01 yên bằng kim loại phía sau; tịch thu tiêu hủy 01 kim bấm bằng kim loại dài 21cm, 01 túi nylon màu trắng đỏ xanh, kt (49x44).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trang Tấn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 08/11/2021 tại quán cà phê “Phát Tâm” địa chỉ số 84 Hùng Vương, Ấp 1, xã Đạo Thạnh, T p MT, tỉnh TG, bị cáo Lê Trang Tấn H đã có hành vi lén lút trộm cắp của bị hại Nguyễn Ng Q gồm các tài sản: 01 máy xay cà phê, 01 máy xay sinh tố, 01 ấm đun siêu tốc, 55 lon nước ngọt các loại và 12 chai trà xanh 0⁰ (không độ). Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.127.800 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Trang Tấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, tội phạm mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì lười lao động, có ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS thì thấy rằng bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn như người bào chữa nêu.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Ng Q đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T p MT trao trả lại tài sản bị trộm cắp, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường chai nước ngọt Warrior đã uống và khoen cửa ổ khóa bị hư nên cần ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe đạp có sườn xe màu trắng, 02 vè xe màu đỏ, có gắn 01 rổ xe phía trước và 01 yên bằng kim loại phía sau, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 kìm bấm bằng kim loại dài 21cm, 01 túi nylon màu trắng đỏ xanh, kt (49x44), bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định đã thực hiện đều đúng quy định và hợp pháp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Trang Tấn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Trang Tấn H** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 08/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp có sườn xe màu trắng, 02 vè xe màu đỏ, có gắn 01 rổ xe phía trước và 01 yên bằng kim loại phía sau.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 kim bấm bằng kim loại dài 21cm, 01 túi nylon màu trắng đỏ xanh, kt (49x44).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh`